

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày: 23-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Vĩnh Lộc

2. Bà Nguyễn Phước Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Hồ Chí B, sinh năm: 1997 tại: tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Ấp 3, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn P và bà Đặng Thị Thùy D; bị cáo có vợ và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13/11/2022 cho đến nay. (có mặt)

2/ Họ và tên: Dương Văn T, sinh năm: 1984 tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: Ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Phúc V và bà Đoàn Như Y; bị cáo có vợ và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13/11/2022 cho đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 13/11/2022, Hồ Chí B gọi điện cho Dương Văn T rủ hùn mỗi người 100.000 đồng mua chất ma túy về sử dụng chung. T đồng ý và kêu B ứng tiền mua trước rồi sẽ trả lại cho B sau thì B đồng ý. B điều khiển xe gắn máy biển số 72K4-8780 đến khu vực đồng ruộng thuộc ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp đối tượng tên N (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng chất ma túy. B đưa cho N 200.000 đồng và nhận 01 gói nylon chứa ma túy và cất giấu vào trong nón vải màu đen đội lên đầu rồi điều khiển xe gắn máy trên đến nhà của T ở Ấp B, xã P, huyện C để cùng sử dụng ma túy. Khi đến nhà T thì T và B ngồi trước nhà chưa kịp sử dụng thì đến lúc 14 giờ 55 phút ngày 13/11/2022, Công an xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi đi tuần tra đến trước nhà của T tại Ấp B, xã P, huyện C phát hiện T và B đang ngồi trước nhà có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong nón vải B đang đội có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. B khai là gói ma túy đá do B và T hùn mỗi người 100.000 đồng mua ma túy của đối tượng tên Nam (chưa rõ lai lịch) tại đồng ruộng ấp 1, xã T, huyện C để về sử dụng chung. Công an xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật. Kết quả test ma túy tổng hợp, B và T dương tính (+) với ma túy tổng hợp.

Tại Bản cáo trạng số: 37/CT-VKS.CC ngày 17/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố các bị cáo Dương Văn T và Hồ Chí B về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Hồ Chí B mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, bị cáo không có việc làm ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung;

Bị cáo Dương Văn T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, bị cáo không có việc làm ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung;

Về vật chứng vụ án:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa ma túy, 01 cái nón vải màu đen và bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Trả lại cho bị cáo T 01 xe gắn máy biển số 70F9-5919. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo; 01 xe gắn máy biển số 72K4-8780 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03S.

Buộc bị cáo T nộp số tiền 100.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan sai gì cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Về hành vi, các quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Chí B và Dương Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội:

Khoảng khoảng 13 giờ 20 phút ngày 13/11/2022, tại trước nhà thuộc Ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Dương Văn T và Hồ Chí B có hành vi tàng trữ 01 gói nylon ma túy ở thể rắn với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số 6661/KL-KTHS ngày 21/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tinh thể không màu được kí hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4221 gam, loại Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với biên bản bắt quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của các bị cáo Dương Văn T và Hồ Chí B về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 37/CT-VKS.CC ngày 17/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với các bị cáo Dương Văn T và Hồ Chí B là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội do cố ý, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần có mức hình phạt tương đối nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T và bị cáo B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm cụ thể. Do vậy, Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo có mức án ngang nhau là phù hợp.

[2] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói niêm phong mang số vụ 1333/2022 có chữ ký niêm phong của Cán bộ Điều tra và Giám định viên, 01 nón vải màu đen và 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy là vật chứng, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe gắn máy biển số 72K4-8780 thu của bị cáo B, qua xác minh do Vũ Thanh Bình đứng tên chủ sở hữu, và bán lại cho người khác. Bị cáo mua lại sử dụng, do tại phiên tòa bị cáo khai là tài sản của bị cáo và sử dụng để mua bán ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo và 01 điện thoại di động hiệu Samsung đã qua sử dụng thu của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo khai là tài sản của các bị cáo và sử dụng để liên lạc tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) xe gắn máy biển số 70F9-5919 thu của bị cáo T. Quá trình điều tra truy tố xác định xe máy có biển số 70F9-5919 thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Thanh Phong và đã bán lại. Bị cáo mua lại sử dụng, do tại phiên tòa bị cáo khai là tài sản của bị cáo, không sử dụng làm phương tiện phạm tội và có yêu cầu trả lại. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý nộp lại số tiền 100.000đồng là tiền bị cáo còn nợ tiền mua ma túy để sử dụng mà chưa trả lại cho bị cáo B, nên ghi nhận là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[4] Về các vấn đề khác:

Đối với người thanh niên tên Nam (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho B. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Hồ Chí B và Dương Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1.1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Chí B 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2022.

[1.2] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2022.

[2] Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 1333/2022 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên, 01 nón vải màu đen và bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, 01 điện thoại di động hiệu Samsung đã qua sử dụng và 01 (một) xe gắn máy biển số 72K4-8780.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn T 01 (một) xe gắn máy biển số 70F9-5919.

(Lệnh nhập kho vật chứng số: 24/LNK-CSĐT- MT ngày 13/01/2023)

Buộc bị cáo Dương Văn T phải nộp số tiền 100.000 (Một trăm ngàn) đồng vào ngân sách nhà nước .

[3] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Hồ Chí B và Dương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thơ